



Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2008



Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Kinh doanh số 0103014996 ngày 13 tháng 12 năm 2006

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

Giấy phép Hoạt động
Kinh doanh
Chứng khoán số 36/UBCK-GPHĐKD ngày 25 tháng 12 năm 2006
67/UBCK-GP ngày 24 tháng 8 năm 2007
92/UBCK-GPĐCCTCK ngày 5 tháng 12 năm 2007

Giấy phép Hoạt động Kinh doanh Chứng khoán và các giấy phép điều chỉnh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Trung Hà	Chủ tịch
Bà Đinh Thị Hoa	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên
<i>(đại diện phần vốn góp của</i>	
<i>Tổng Công ty tài chính cổ phần</i>	
<i>Dầu khí Việt Nam)</i>	
Bà Bùi Thị Kim Oanh	Thành viên
Ông Phan Thanh Điền	Thành viên
Ông Trần Vũ Hoài	Thành viên
Ông Spencer D Surenkok White	Thành viên

Ban Giám đốc Ông Nguyễn Trường Giang Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Trụ sở chính tại Hà Nội 535 Kim Mã
Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh

Thành phố Hồ Chí Minh 63 Võ Văn Tần, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán đính kèm của Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này là trách nhiệm của ban lãnh đạo Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Các báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 13 tháng 12 năm 2006 đến ngày 31 tháng 12 năm 2007 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán đề ngày 21 tháng 3 năm 2008.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính trọng yếu của ban lãnh đạo Công ty, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quan của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.



Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 08-02-156



Mark E. Jerome

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0628/KTV

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Tâm Anh

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0651/KTV

Hà Nội,

09-04-2009

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008 VNĐ'000	31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	100		949.864.398	233.737.929
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3	105.779.469	64.377.013
Tiền mặt tại quỹ	111		45.550	60.266
Tiền gửi ngân hàng	112		11.194.914	10.817.964
Các khoản tương đương tiền			70.000.000	10.213.000
Tiền gửi của người đầu tư về các giao dịch chứng khoán	114		24.539.005	43.285.783
II. Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác	120	4	820.859.248	39.437.822
Chứng khoán tự doanh	121		655.461.349	4.531.822
Các khoản đầu tư ngắn hạn khác	123		166.059.743	36.700.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác	126		(661.844)	(1.794.000)
III. Các khoản phải thu	130		21.380.503	129.111.944
Phải thu của người đầu tư	132		1.130.617	733.814
Ứng trước cho người bán	134		6.566.566	7.487.425
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	135		3.976	-
Phải thu khác	137	5	14.048.839	120.890.705
Dự phòng phải thu khó đòi	138	5	(369.495)	-
IV. Công cụ và dụng cụ	140		21.507	980
Công cụ và dụng cụ	143		21.507	980
V. Tài sản lưu động khác	150		1.823.671	810.170
Tạm ứng	151		875.999	219.858
Chi phí trả trước ngắn hạn	152		829.172	87.312
Tài sản cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	156		118.500	503.000

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008 VNĐ'000	31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)
B - TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	200		229.945.881	270.427.455
I. Tài sản cố định	210		11.957.757	3.593.480
Tài sản cố định hữu hình	211	6	4.521.773	1.893.560
<i>Nguyên giá</i>	212		6.702.689	2.422.305
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(2.180.916)	(528.745)
Tài sản cố định vô hình	217	7	1.344.542	1.693.920
<i>Nguyên giá</i>	218		2.346.064	1.965.967
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(1.001.522)	(272.047)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	6.091.442	6.000
II. Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác	220	9	210.636.134	263.638.375
Đầu tư chứng khoán dài hạn	221		239.069.167	59.638.375
Đầu tư dài hạn khác	224		-	204.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	227		(28.433.033)	-
III. Tài sản dài hạn khác	240		7.351.990	3.195.600
Ký quỹ, ký cược dài hạn	241		2.183.617	1.793.541
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán	242	10	284.117	120.000
Chi phí trả trước dài hạn	243		1.196.057	1.282.059
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		11	3.688.199	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	250		1.179.810.279	504.165.384

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008 VNĐ'000	31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		743.530.562	56.265.663
I. Nợ ngắn hạn	310		743.530.562	56.265.663
Vay ngắn hạn	311	12	700.000.000	-
Phải trả người bán	318		546.067	2.056.896
Người mua ứng trước	319		-	182.000
Phải trả cổ tức, trái phiếu và lợi nhuận	320		-	34.555
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	323		13.732.730	7.052.871
Phải trả nhân viên	324		2.565.377	164.087
Chi phí phải trả	325	13	1.843.750	160.000
Phải trả, phải nộp khác	328		490.256	3.380.517
Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	332		24.352.382	43.234.737
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		436.279.717	447.899.721
I. Vốn cổ phần	410	14	403.890.348	430.000.000
Vốn góp cổ phần	412		430.000.000	430.000.000
Cổ phiếu quỹ			(26.109.652)	-
II. Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	430		32.389.369	17.899.721
Quỹ dự phòng tài chính	432	15	3.457.268	1.801.152
<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần</i>	433		1.728.634	900.576
<i>Quỹ dự phòng tài chính và hoạt động</i>	433		1.728.634	900.576
Lợi nhuận chưa phân phối	438		28.699.581	16.060.372
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	439		232.520	38.197
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	450		1.179.810.279	504.165.384

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOẠI BẢNG	Mã số	31/12/2008 VNĐ'000	31/12/2007 VNĐ'000
Ngoại tệ	004	1.383.062	1.609
Nguồn vốn khấu hao cơ bản	005	3.182.438	800.792
Chứng khoán lưu ký của thành viên trong nước	006	169.149.760	46.604.960
Chứng khoán giao dịch thành viên trong nước	007	169.053.920	46.486.860
- Chứng khoán giao dịch của công ty thành viên trong nước	008	75.293.160	306.460
- Chứng khoán giao dịch của người đầu tư thành viên trong nước	009	93.760.760	46.180.400
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên trong nước	011	95.840	-
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên trong nước	012	95.840	-
Chứng khoán cầm cố thành viên trong nước	015	-	118.100
- Chứng khoán cầm cố của người đầu tư \ thành viên trong nước	017	-	118.100

Người lập:



Lê Quang Tiến
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Trường Giang
Giám đốc

09 -04- 2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

PHẦN I - BÁO CÁO LÃI LỖ

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	01		89.238.023	54.272.829
Doanh thu môi giới chứng khoán	02		11.569.174	6.841.740
Doanh thu tự doanh chứng khoán	03		2.855.248	5.486.158
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	05		-	5.400.000
Doanh thu tư vấn đầu tư chứng khoán	06		21.005.074	6.130.193
Doanh thu hoạt động lưu ký chứng khoán	07		161.400	-
Doanh thu về vốn kinh doanh	09	16	53.647.127	30.414.738
Các khoản giảm trừ doanh thu	11		-	(84.372)
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh chứng khoán	12		89.238.023	54.188.457
Doanh thu từ hoạt động đầu tư	13		10.207.235	-
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và hoạt động đầu tư	14		99.445.258	54.188.457
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	15	17	(65.957.332)	(16.553.015)
Lợi nhuận gộp	20		33.487.926	37.635.442
Chi phí quản lý	30	18	(12.298.464)	(12.308.121)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	40		21.189.462	25.327.321
Thu nhập khác	41		555.813	842
Chi phí khác	42		(1.046.715)	(61.169)
Lợi nhuận trước thuế	60		20.698.560	25.266.994
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện hành	70	20	(7.825.592)	(7.255.470)
Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp – hoãn lại		20	3.688.199	-
Lợi nhuận thuần sau thuế	80		16.561.167	18.011.524

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

	Số còn phải nộp đầu năm VNĐ'000	Số phát sinh trong năm VNĐ'000	Số đã nộp trong năm VNĐ'000	Số còn phải nộp cuối năm VNĐ'000
Thuế giá trị gia tăng	9.569	552.895	(510.192)	52.272
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.745.784	7.897.364	(1.429.488)	13.213.660
Thuế thu nhập cá nhân	273.084	1.971.945	(1.902.705)	342.324
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	55.397	-	55.397
Thuế khác	24.434	209.014	(164.371)	69.077
Tổng cộng	7.052.871	10.686.615	(4.006.756)	13.732.730

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

PHẦN III - THUẾ GTGT ĐƯỢC KHẤU TRỪ, ĐƯỢC HOÀN LẠI, ĐƯỢC GIẢM VÀ THUẾ GTGT HÀNG BÁN NỘI ĐỊA

	Mã số	Năm kết thúc 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Thuế GTGT được khấu trừ			
Thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn lại đầu năm	10	-	-
Thuế GTGT được khấu trừ phát sinh	11	21.681	-
Thuế GTGT đã được khấu trừ, đã được hoàn lại	12	(17.705)	-
Thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn lại cuối năm	16	3.976	-
Thuế GTGT hàng bán nội địa			
Thuế GTGT hàng bán nội địa còn phải nộp đầu năm	40	9.569	-
Thuế GTGT đầu ra phát sinh	41	552.895	51.694
Thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ	42	(17.705)	-
Thuế GTGT đã nộp	45	(492.487)	(42.125)
Thuế GTGT hàng bán nội địa còn phải nộp cuối năm	46	52.272	9.569

Người lập:

Lê Quang Tiến
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Trương Giang
Giám đốc

09-04-2009

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Vốn cổ phần VND'000	Cổ phiếu quỹ VND'000	Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần VND'000	Quỹ dự phòng tài chính và hoạt động VND'000	Lợi nhuận chưa phân phối VND'000	Quỹ khen thưởng và phúc lợi VND'000	Tổng cộng VND'000
Số dư tại ngày 13/12/2006	-	-	-	-	-	-	-
Vốn cổ phần đã phát hành	430.000.000	-	-	-	-	-	430.000.000
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	-	18.011.524	-	18.011.524
Trích lập các quỹ dự trữ	-	-	900.576	900.576	(1.951.152)	150.000	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	-	-	(114.933)	(114.933)
Biến động khác	-	-	-	-	-	3.130	3.130
Số dư tại ngày 1/1/2008	430.000.000	-	900.576	900.576	16.060.372	38.197	447.899.721
Cổ phiếu quỹ	-	(26.109.652)	-	-	-	-	(26.109.652)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	16.561.167	-	16.561.167
Trích lập các quỹ dự trữ và các quỹ	-	-	828.058	828.058	(3.921.958)	2.265.842	-
Sử dụng các quỹ	-	-	-	-	-	(2.071.519)	(2.071.519)
Số dư tại ngày 31/12/2008	430.000.000	(26.109.652)	1.728.634	1.728.634	28.699.581	232.520	436.279.717

Người lập:



Lê Quang Tiến
 Kế toán trưởng

09-04-2009

Nguyễn Trường Giang
 Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		20.698.560	25.266.994
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Hao mòn tài sản cố định	02		2.456.960	800.792
Các khoản dự phòng	03		27.670.372	1.794.000
Lỗ thanh lý tài sản cố định			527.197	-
Thu nhập tiền lãi			(31.924.130)	(22.173.359)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động			19.428.959	5.688.427
Tăng các khoản phải thu và tài sản lưu động khác	21		110.449.404	(128.010.778)
Giảm các khoản phải trả và nợ phải trả khác	23		(384.427)	6.234.096
			129.493.936	(117.088.255)
Tiền lãi đã nhận			27.356.119	18.065.443
Sử dụng các quỹ và các biến động khác			(2.071.519)	(111.803)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	31		(1.429.488)	(509.686)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	40		153.349.048	(99.644.301)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	41		(11.370.100)	(4.394.272)
Tiền chi đầu tư chứng khoán			(925.088.630)	(170.615.728)
Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư chứng khoán			94.728.311	106.445.531
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn			(1.159.506.932)	(1.274.253.523)
Thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn			1.234.147.189	1.033.553.523
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	50		(767.090.162)	(309.264.469)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Vốn góp nhận được	51		-	430.000.000
Vay ngắn hạn nhận được	53		700.000.000	-
Mua cổ phiếu quỹ	54		(26.109.652)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	60		673.890.348	430.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ	70		60.149.234	21.091.230
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm/kỳ	80		21.091.230	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm/kỳ	90	3	81.240.464	21.091.230

Người lập:



Lê Quang Tiến
Kế toán trưởng



09-04-2009

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành các báo cáo tài chính này

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính của Công ty là thực hiện các hoạt động môi giới chứng khoán, các hoạt động tự doanh chứng khoán và cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán .

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 Công ty có 87 nhân viên (2007: 87 nhân viên).

2. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập các báo cáo tài chính này.

(a) Cơ sở lập báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính, trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VNĐ") làm tròn đến hàng nghìn gần nhất, được lập theo Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(b) Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(c) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng các đơn vị tiền tệ khác với VNĐ được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái quy định tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VNĐ phát sinh trong năm được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá hối đoái xấp xỉ tỷ giá hối đoái quy định tại ngày giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và đánh giá lại cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(d) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định trước, ít rủi ro về thay đổi giá trị và được giữ nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay các mục đích khác.

(e) Chứng khoán tự doanh, đầu tư ngắn hạn và dài hạn

Phân loại

Công ty phân loại chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua cho mục đích tự doanh là chứng khoán tự doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn là số chứng khoán được Công ty mua với ý định nắm giữ với thời hạn trên một năm.

Ghi nhận

Công ty ghi nhận chứng khoán và các khoản đầu tư khác vào ngày Công ty chính thức trở thành một bên theo các điều khoản hợp đồng có hiệu lực của các khoản đầu tư (hạch toán vào ngày giao dịch).

Hạch toán

Các khoản đầu tư ban đầu được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán được lập tại ngày 31 tháng 12 và được lập theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính dựa trên giá thị trường. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư khi chưa lập khoản dự phòng.

Nguyên giá của chứng khoán tự doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dừng ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán bị dừng ghi nhận khi quyền nhận được các luồng tiền từ các khoản đầu tư bị chấm dứt hoặc Công ty đã chuyển đi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(f) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Chứng khoán mua theo các hợp đồng để bán lại (hợp đồng mua và bán lại chứng khoán cho cùng một đối tượng) không được báo cáo là các khoản mua chứng khoán mà là các khoản phải thu và được phản ánh trên bảng cân đối kế toán theo nguyên giá được phân bổ. Tiền lãi thu từ các hợp đồng này được ghi nhận vào thu nhập tiền lãi dựa theo kỳ hạn của mỗi hợp đồng trên cơ sở dồn tích.

(g) Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình gồm giá mua của tài sản, bao gồm cả thuế nhập khẩu, các loại thuế đầu vào không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí hoạt động cho mục đích sử dụng dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đi vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu thường được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm phát sinh chi phí. Trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa 3 năm
- phương tiện vận chuyển 6 năm
- thiết bị văn phòng 2 – 5 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình bao gồm phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm vi tính mới mà phần mềm vi tính này không là một bộ phận không thể tách rời với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng từ 2 đến 3 năm.

(i) Các khoản phải trả cho người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả cho người bán và phải trả khác được phản ánh theo nguyên giá.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(j) Dự phòng

Dự phòng được ghi nhận khi, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có một nghĩa vụ pháp lý và ngầm định mà có thể được ước tính một cách tin cậy và có nhiều khả năng Quỹ phải sử dụng các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các luồng tiền dự tính trong tương lai theo tỷ lệ trước thuế phản ánh được các đánh giá của thị trường hiện tại về giá trị thời gian của đồng tiền và những rủi ro gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp khoản thuế thu nhập phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, khi đó khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị xác định theo mục đích thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán dự kiến đối với giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận tương ứng với mức lợi nhuận chịu thuế chắc chắn trong tương lai mà lợi nhuận đó có thể dùng để khấu trừ với tài sản thuế thu nhập này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm khi không còn chắc chắn thu được các lợi ích về thuế liên quan này.

(l) Doanh thu

Doanh thu môi giới chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ môi giới chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi giao dịch chứng khoán đã hoàn thành.

Doanh thu tự doanh chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tự doanh chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Công ty nhận được Thông báo thanh toán cho các giao dịch kinh doanh chứng khoán từ Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (đối với chứng khoán niêm yết) và thỏa thuận chuyển nhượng tài sản đã được hoàn tất (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Doanh thu từ vốn đầu tư chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tiến độ hoàn thành giao dịch tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tiến độ hoàn thành được đánh giá trên cơ sở xem xét các công việc đã được thực hiện.

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ được cung cấp.

Doanh thu về vốn kinh doanh

Doanh thu về vốn kinh doanh chủ yếu phản ánh thu nhập lãi tiền gửi tại các ngân hàng và các hợp đồng mua và bán lại chứng khoán cho cùng một đối tượng. Doanh thu về vốn kinh doanh được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Doanh thu từ các hoạt động đầu tư

Thu nhập cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

Thu nhập tiền lãi từ trái phiếu được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của trái phiếu.

(m) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một khoản chi phí trong năm mà các chi phí này phát sinh.

(n) Các công ty liên quan

Các công ty liên quan bao gồm các cổ đông và các công ty con và công ty liên kết của các cổ đông.

(o) Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán, theo định nghĩa tại Quyết định số 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán, được trình bày ở các thuyết minh thích hợp của các báo cáo tài chính này.

(p) Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư quy định trong Quyết định 99/2000/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2000 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán công ty chứng khoán nếu không được thể hiện trên các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/2/2008 VNĐ'000	31/2/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)
Tiền mặt tại quỹ	45.550	60.266
Tiền gửi ngân hàng	11.194.914	10.817.964
Các khoản tương đương tiền	70.000.000	10.213.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	<hr/> 81.240.464	<hr/> 21.091.230
Tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán	24.539.005	43.285.783
Tiền và các khoản tương đương tiền	<hr/> 105.779.469	<hr/> 64.377.013

4. Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác

	Số dư đầu năm VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)	Tăng trong năm VNĐ'000	Giảm trong năm VNĐ'000	Số dư cuối năm VNĐ'000
Cổ phiếu niêm yết (*)	4.531.822	87.385.588	(87.153.311)	4.764.099
Trái phiếu niêm yết (**)	-	650.697.250	-	650.697.250
Chứng khoán tự doanh theo nguyên giá	4.531.822	738.082.838	(87.153.311)	655.461.349
Đầu tư ngắn hạn khác	36.700.000	1.077.899.743	(948.540.000)	166.059.743
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác	(1.794.000)	(7.888.403)	9.020.559	(661.844)
	<hr/> 39.437.822	<hr/> 1.808.094.178	<hr/> (1.026.672.752)	<hr/> 820.859.248

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(*) Tình hình nắm giữ cổ phiếu niêm yết ngắn hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	Chứng khoán nắm giữ đến 31/12/2008			Tổng số cổ phiếu của đơn vị được đầu tư đã phát hành đến 31/12/2008		Tỷ lệ (%) (5=2/4)
	Nguyên giá tại 31/12/2008 VNĐ'000	Tổng số chứng khoán 1	Tổng giá trị theo mệnh giá VNĐ'000 2	Tổng số chứng khoán 3	Tổng giá trị theo mệnh giá VNĐ'000 4	
ACB	958.074	28.762	287.620	462.661.594	4.626.615.940	0,01%
BVS	790.379	31.500	315.000	45.000.000	450.000.000	0,07%
DHI	12.853	250	2.500	1.383.180	13.831.800	0,02%
DPM	105.573	3.001	30.010	379.320.000	3.793.200.000	0,00%
FPT	1.060.103	18.132	181.320	141.162.074	1.411.620.740	0,01%
HAS	173.461	13.014	130.140	5.941.906	59.419.060	0,22%
ICF	170.225	18.000	180.000	12.807.000	128.070.000	0,14%
LBM	28.005	2.000	20.000	3.985.560	39.855.600	0,05%
HAP	23.089	1.054	10.540	16.817.602	168.176.020	0,01%
HPG	153.577	3.740	37.400	196.363.998	1.963.639.980	0,00%
NTP	14.979	300	3.000	21.668.998	216.689.980	0,00%
POT	15.196	620	6.200	19.430.006	194.300.060	0,00%
PVF	94.311	5.000	50.000	500.000.000	5.000.000.000	0,00%
SD9	61.759	887	8.870	14.999.878	149.998.780	0,01%
SJE	10.635	150	1.500	4.955.300	49.553.000	0,00%
SSI	155.913	5.030	50.300	134.937.340	1.349.373.400	0,00%
TAC	327.353	13.000	130.000	18.980.200	189.802.000	0,07%
TTF	331.500	25.000	250.000	20.000.000	200.000.000	0,13%
VFC	57.000	8.000	80.000	20.000.000	200.000.000	0,04%
VNE	72.296	10.000	100.000	31.721.080	317.210.800	0,03%
VTS	14.323	421	4.210	1.241.955	12.419.550	0,03%
Cổ phiếu khác	133.495					
Tổng cộng nguyên giá	<u>4.764.099</u>					

(**) Tình hình nắm giữ trái phiếu niêm yết ngắn hạn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT	Chứng khoán nắm giữ đến 31/12/2008		
	Nguyên giá tại 31/12/2008 VNĐ'000	Tổng số trái phiếu	Tổng giá trị theo mệnh giá VNĐ'000
CP071204	212.274.300	2.100.000	210.000.000
CP061123	155.086.400	1.600.000	160.000.000
TP1A0806	104.541.000	1.000.000	100.000.000
CP061327	75.261.600	800.000	80.000.000
TP1A0206	47.662.650	450.000	45.000.000
TP1_1106	40.622.000	400.000	40.000.000
CP061106	15.249.300	150.000	15.000.000

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

TRÁI PHIẾU NIÊM YẾT	Nguyên giá tại 31/12/2008 VNĐ'000	Chứng khoán nắm giữ đến 31/12/2008	
		Tổng số trái phiếu	Tổng giá trị theo mệnh giá VNĐ'000
Tổng cộng nguyên giá	650.697.250		

5. Các khoản phải thu khác

	31/12/2008 VNĐ'000	31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)
Tiền lãi dự thu	8.675.927	4.107.916
Phải thu theo các hợp đồng mua và bán lại chứng khoán cho cùng một đối tượng	3.145.263	110.257.447
Các khoản ứng trước cho nhà đầu tư	1.726.641	6.459.501
Các khoản phải thu khác	501.008	65.841
	14.048.839	120.890.705
Trừ dự phòng phải thu khó đòi	(369.495)	-
	13.679.344	120.890.705

Biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Số dư đầu năm/kỳ	-	-
Tăng dự phòng trong năm/kỳ	369.495	-
	369.495	-

6. Tài sản cố định hữu hình

	Đồ đạc và thiết bị văn phòng VNĐ'000	Phương tiện vận chuyển VNĐ'000	Thiết bị văn phòng VNĐ'000	Tài sản khác VNĐ'000	Tổng cộng VNĐ'000
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	-	-	2.422.305	-	2.422.305
Tăng trong năm	-	1.243.633	1.968.897	-	3.212.530
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.101.391	-	427.519	141.455	1.670.365
Thanh lý	-	(602.511)	-	-	(602.511)
Số dư cuối năm	1.101.391	641.122	4.818.721	141.455	6.702.689
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	-	-	528.745	-	528.745
Hao mòn trong năm	121.357	175.952	1.414.590	15.586	1.727.485
Thanh lý	-	(75.314)	-	-	(75.314)
Số dư cuối năm	121.357	100.638	1.943.335	15.586	2.180.916
Giá trị còn lại					
Số dư cuối năm	980.034	540.484	2.875.386	125.869	4.521.773
Số dư đầu năm	-	-	1.893.560	-	1.893.560

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VNĐ'000
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	1.965.967
Tăng trong năm	380.097
	<hr/>
Số dư cuối năm	2.346.064
	<hr/>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	272.047
Hao mòn trong năm	729.475
	<hr/>
Số dư cuối năm	1.001.522
	<hr/>
Giá trị còn lại	
Số dư cuối năm	1.344.542
Số dư đầu năm	1.693.920
	<hr/>

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Số dư đầu năm/kỳ	6.000	-
Tăng trong năm/kỳ	7.777.473	6.000
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(1.670.365)	-
Chuyển sang công cụ và dụng cụ	(21.666)	-
	<hr/>	
Số dư cuối năm/kỳ	6.091.442	6.000
	<hr/>	

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

9. Các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác

	Số dư đầu năm VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)	Tăng trong năm VNĐ'000	Giảm trong năm VNĐ'000	Số dư cuối năm VNĐ'000
Cổ phiếu niêm yết (*)	-	44.472.460	(690.000)	43.782.460
Cổ phiếu chưa niêm yết (**)	59.638.375	80.750.000	(6.885.000)	133.503.375
Trái phiếu chưa niêm yết (***)	-	61.783.332	-	61.783.332
Đầu tư chứng khoán dài hạn	59.638.375	187.005.792	(7.575.000)	239.069.167
Đầu tư dài hạn khác	204.000.000	81.607.189	(285.607.189)	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	-	(33.480.299)	5.047.266	(28.433.033)
	263.638.375	235.132.682	(288.134.923)	210.636.134

(*) Chi tiết về các khoản đầu tư cổ phiếu niêm yết dài hạn do Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	Nguyên giá tại 31/12/2008 VNĐ'000	Chứng khoán nắm giữ đến 31/12/2008		Tổng số cổ phiếu của đơn vị được đầu tư đã phát hành đến 31/12/2008		Tỷ lệ (%) (5=2/4)
		Tổng số cổ phiếu 1	Tổng giá trị theo mệnh giá VNĐ'000 2	Tổng số cổ phiếu 3	Tổng giá trị theo mệnh giá VNĐ'000 4	
FPT	21.690.500	331.750	3.317.500	141.162.074	1.411.620.740	0,24%
ACB	14.268.460	357.216	3.572.160	462.661.594	4.626.615.940	0,08%
ANV	4.698.000	40.000	400.000	65.605.250	656.052.500	0,06%
TDH	2.044.000	75.000	750.000	24.750.000	247.500.000	0,30%
HPG	1.081.500	31.900	319.000	196.363.998	1.963.639.980	0,02%
Tổng cộng nguyên giá	43.782.460					

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(**) Chi tiết về các khoản đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết dài hạn do Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

CỔ PHIẾU CHƯA NIÊM YẾT	Nguyên giá tại 31/12/2008 VNĐ'000	Chứng khoán nắm giữ đến 31/12/2008		Tổng số cổ phiếu của đơn vị được đầu tư đã phát hành đến 31/12/2008		Tỷ lệ (%) (5=2/4)
		Tổng số cổ phiếu 1	Tổng giá trị theo mệnh giá VNĐ'000 2	Tổng số cổ phiếu 3	Tổng giá trị theo mệnh giá VNĐ'000 4	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt Công ty Cổ phần Diana	68.115.000	4.541.000	45.410.000	330.000.000	3.300.000.000	1,38%
Công ty Cổ phần Viễn thông miền Tây	54.138.375	972.000	9.720.000	18.000.000	180.000.000	5,40%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động trực tuyến	5.250.000	375.000	3.750.000	3.105.237	31.052.370	12,08%
Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Vân	3.000.000	300.000	3.000.000	2.300.000	23.000.000	13,04%
	3.000.000	160.000	1.600.000	3.200.000	32.000.000	5,00%
Tổng cộng nguyên giá	<u>133.503.375</u>					

(***) Chi tiết về các khoản đầu tư trái phiếu chưa niêm yết dài hạn do Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 như sau:

TRÁI PHIẾU CHƯA NIÊM YẾT	Nguyên giá tại 31/12/2008 VNĐ'000	Chứng khoán nắm giữ đến 31/12/2008	
		Tổng số trái phiếu	Tổng giá trị theo mệnh giá VNĐ'000
Trái phiếu của Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	61.783.332	100	100.000.000
Tổng cộng nguyên giá	<u>61.783.332</u>		

10. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán

Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ Thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung Tâm Giao dịch Chứng khoán.

Theo các Quyết định 60/2004/QĐ-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2004 và Quyết định 72/2005/QĐ-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2005 của Bộ Tài chính, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu VNĐ tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và hàng năm phải đóng thêm 0,008% tổng giá trị chứng khoán giao dịch và môi giới của năm trước.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

Biến động các khoản tiền nộp Quỹ hỗ trợ Thanh toán trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Số dư đầu năm/kỳ	120.000	-
Tăng trong năm/kỳ	164.117	120.000
Số dư cuối năm/kỳ	284.117	!Invalid Character Setting

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2008 VNĐ'000	31/12/2007 VNĐ'000
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán	3.751.313	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Chênh lệch quy đổi tỷ giá chưa thực hiện	(63.114)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ròng được ghi nhận	3.688.199	-

12. Vay ngắn hạn

	31/12/2008 VNĐ'000	31/12/2007 VNĐ'000
Vay ngắn hạn		
- từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Liên Việt (i)	650.000.000	-
- từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (ii)	50.000.000	-
	700.000.000	-

Các khoản vay ngắn hạn được đảm bảo như sau:

- (i) Khoản vay được đảm bảo bằng các trái phiếu Chính phủ niêm yết của Công ty với giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 650.000 triệu VNĐ.
- (ii) Khoản vay được đảm bảo bằng khoản tiền gửi ngắn hạn có giá trị 50.000 triệu VNĐ tại Ngân hàng này.

Trong năm, các khoản vay ngắn hạn chịu lãi suất trong khoảng từ 12% đến 14,5% (2007: bằng không) một năm. Các khoản vay này đã được thanh toán trong tháng 1 năm 2009.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)****13. Chi phí phải trả**

	31/12/2008 VNĐ'000	31/12/2007 VNĐ'000
Lãi tiền vay ngắn hạn phải trả	1.843.750	-
Các chi phí khác	-	160.000
	<hr/> 1.843.750	<hr/> 160.000

14. Vốn góp cổ phần

Vốn cổ phần đã được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2008		31/12/2007	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ'000	Số lượng cổ phiếu	VNĐ'000
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành	43.000.000	430.000.000	43.000.000	430.000.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	(3.000.000)	(26.109.652)	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	40.000.000	403.890.348	43.000.000	430.000.000
	<hr/> 40.000.000	<hr/> 403.890.348	<hr/> 43.000.000	<hr/> 430.000.000

Toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Công ty có mệnh giá 10.000 VNĐ. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được quyền nhận cổ tức được công bố vào từng thời điểm. Các cổ phiếu phổ thông có thứ tự ưu tiên như nhau liên quan đến việc chia tài sản còn lại của Công ty. Đối với các cổ phiếu Công ty mua lại, toàn bộ các quyền đều bị treo cho đến khi các cổ phiếu này được phát hành lại.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

Biến động vốn cổ phần trong năm/kỳ như sau:

	Năm kết thúc 31/12/2008		Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ'000	Số lượng cổ phiếu	VNĐ'000
Số dư đầu năm/kỳ	43.000.000	430.000.000	-	-
Cổ phiếu phát hành trong năm/kỳ	-	-	43.000.000	430.000.000
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm/kỳ	(3.000.000)	(26.109.652)	-	-
Số dư cuối năm/kỳ	40.000.000	403.890.348	43.000.000	430.000.000

15. Quỹ dự phòng tài chính

Theo Quyết định số 27/2007/ QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 4 năm 2007, các công ty chứng khoán phải thực hiện việc trích lập các quỹ dưới đây trước khi phân bổ lợi nhuận:

	Tỷ lệ trích lập hàng năm	Số dư tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn cổ phần	5% lợi nhuận sau thuế	100% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và hoạt động	5% lợi nhuận sau thuế	10% vốn điều lệ

16. Doanh thu về vốn kinh doanh

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)
Thu nhập tiền lãi	31.924.130	22.173.359
Doanh thu từ các hợp đồng mua và bán lại chứng khoán cho cùng một đối tượng	19.916.532	7.549.216
Doanh thu khác	1.806.464	692.163
	53.647.126	30.414.738

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

17. Chi phí kinh doanh chứng khoán

	Năm kết thúc 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	10.361.042	1.374.108
Chi phí lãi vay	1.843.750	6.635.283
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và đầu tư khác	27.300.877	1.794.000
Lương và các chi phí liên quan	12.440.147	4.369.461
Chi phí hao mòn tài sản cố định	1.000.684	354.332
Chi phí khác	13.010.832	2.025.831
	65.957.332	16.553.015

18. Chi phí quản lý

	Năm kết thúc 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Chi phí nhân viên	5.122.647	3.554.662
Chi phí vật liệu, công cụ và dụng cụ	1.032.053	577.103
Chi phí hao mòn tài sản cố định	1.456.276	446.460
Thuế và lệ phí	10.425	98.504
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.348.420	6.096.099
Chi phí khác	1.328.643	1.535.293
	12.298.464	12.308.121

19. Chi phí nhân viên

	Năm kết thúc 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Tổng quỹ lương	16.099.563	7.924.123
Thưởng	1.463.231	-
	17.562.794	7.924.123
Lương bình quân tháng trên mỗi nhân viên	15.421	7.590
Thu nhập bình quân tháng trên mỗi nhân viên	16.694	7.590

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)****20. Thuế thu nhập****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện tại	7.825.592	7.255.470
Thu nhập thuế hoãn lại		
Phát sinh các chênh lệch tạm thời	(3.688.199)	-
Chi phí thuế thu nhập	4.137.393	7.255.470

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Năm kết thúc ngày 31/12/2008 VNĐ'000	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000
Lợi nhuận trước thuế	20.698.560	25.266.994
Thuế theo thuế suất của Công ty	5.795.597	7.074.758
Ảnh hưởng của việc thay đổi thuế suất (*)	442.583	-
Chi phí không được khấu trừ thuế	667.624	180.712
Thu nhập được miễn thuế	(2.768.411)	-
	4.137.393	7.255.470

(*) Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, thuế suất thuế thu nhập của Công ty giảm từ 28% xuống 25% do có sự thay đổi trong luật thuế thu nhập. Kết quả là, lợi ích thuế thu nhập hoãn lại trong năm được tính dựa trên thuế suất 25% áp dụng cho các năm sau.

Theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC (“Thông tư 03”) do Bộ Tài Chính ban hành ngày 13 tháng 1 năm 2009, hoạt động của Công ty thỏa mãn định nghĩa Doanh Nghiệp Nhỏ và Vừa (“SME”) và do đó Công ty được giảm 30% chi phí thuế thu nhập hiện hành cho quý IV của năm 2008 và cả năm 2009. Công ty không có thu nhập chịu thuế trong quý IV năm 2008, do đó Thông tư này không có ảnh hưởng gì đến Công ty trong năm nay.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

21. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan trong năm và tại thời điểm cuối năm như sau:

	Giá trị giao dịch		Số dư tại ngày 31 tháng 12	
	Năm kết thúc ngày	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007	2008	2007
	31/12/2008 VNĐ'000	đến 31/12/2007 VNĐ'000	VNĐ'000	VNĐ'000
Phải thu từ hợp đồng mua và bán lại chứng khoán cho cùng một đối tượng				
Một thành viên thân thiết trong gia đình của một lãnh đạo chủ chốt	10.000.000	-	10.000.000	-
Phải thu từ các hợp đồng cho vay				
Một lãnh đạo chủ chốt	-	80.338.247	-	80.338.247

22. Các điều chỉnh năm trước

(i) Bảng cân đối kế toán

	31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)	31/12/2007 VNĐ'000 (theo báo cáo năm trước)	Chênh lệch VNĐ'000
Tiền và các khoản tương đương tiền (a)	64.377.013	303.377.013	(239.000.000)
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác (b)	39.437.822	174.333.644	(134.895.822)
Các khoản phải thu (c)	120.890.705	10.633.258	110.257.447
Đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác (d)	263.638.375	-	263.638.375
Quỹ dự phòng tài chính (e)	(1.801.152)	-	(1.801.152)
Lợi nhuận chưa phân phối (e)	(16.060.372)	(17.861.524)	1.801.152
	470.482.391	470.482.391	-

(a) Chênh lệch, với giá trị là 239.000.000 nghìn VNĐ, bao gồm các khoản phân loại lại vào các khoản đầu tư ngắn hạn khác (trị giá 35.000.000 nghìn VNĐ) và các khoản đầu tư dài hạn khác (trị giá 204.000.000 nghìn VNĐ) do các chênh lệch này là các khoản tiền gửi tại các ngân hàng trong nước với kỳ hạn trên ba tháng.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)**

- (b) Chênh lệch, với giá trị là VNĐ134.895.822 nghìn VNĐ, bao gồm các khoản phân loại lại từ tiền và các khoản tương đương tiền (trị giá 35.000.000 nghìn VNĐ) (xem mục (a) ở trên), là các khoản phân loại lại vào các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn và đầu tư dài hạn khác (trị giá 59.638.375 nghìn VNĐ) đối với các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn của Công ty và là các khoản phân loại lại vào các khoản phải thu (trị giá 110.257.447 nghìn VNĐ) đối với các khoản phải thu từ hợp đồng mua lại chứng khoán nghịch đảo.
- (c) Chênh lệch, với giá trị là 110.257.447 nghìn VNĐ, là khoản phải thu theo hợp đồng mua lại chứng khoán nghịch đảo được phân loại lại từ các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác (xem mục (b) ở trên).
- (d) Chênh lệch, với giá trị là 263.638.375 nghìn VNĐ, là các khoản phân loại lại từ tiền và các khoản tương đương tiền (trị giá 204.000.000 nghìn VNĐ) (xem mục (a) ở trên), và từ các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác (trị giá 59.638.375 nghìn VNĐ) (xem mục (b) ở trên).
- (e) Chênh lệch là các khoản phân bổ từ lợi nhuận chưa phân phối vào quỹ dự trữ theo luật định.

(ii) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000 (theo báo cáo năm trước)	Chênh lệch VNĐ'000
Doanh thu tự doanh chứng khoán	5.486.158	13.035.374	(7.549.216)
Doanh thu từ vốn kinh doanh	30.414.738	22.865.522	7.549.216
	<hr/>	<hr/>	
	35.900.896	35.900.896	-

Chênh lệch là do phân loại lại thu nhập tiền lãi từ các hợp đồng mua và bán lại chứng khoán cho cùng một đối tượng.

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

(iii) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000 (Điều chỉnh lại)	Giai đoạn từ 13/12/2006 đến 31/12/2007 VNĐ'000 (theo báo cáo năm trước)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ		
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Lợi nhuận trước thuế	25.266.994	25.266.994
Điều chỉnh cho các khoản		
Hao mòn tài sản cố định	800.792	800.792
Các khoản dự phòng	1.794.000	1.794.000
Thu nhập tiền lãi	(22.173.359)	-
Chi phí phải trả	-	160.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.688.427	28.021.786
trước những thay đổi vốn lưu động		
Tăng các khoản phải thu và tài sản lưu động khác	(128.989.978)	(194.992.350)
Giảm các khoản phải trả và nợ phải trả khác	6.234.096	47.063.339
	(122.755.882)	(147.929.011)
Tiền lãi đã nhận	18.044.643	-
Sử dụng các quỹ và các biến động khác	(111.803)	(111.802)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(509.686)	(509.686)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(99.644.301)	(120.528.713)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	(4.394.272)	(4.394.272)
Tiền chi mua các khoản đầu tư chứng khoán	(170.615.728)	-
Tiền thu từ bán các khoản đầu tư chứng khoán	106.445.531	-
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	(1.274.253.523)	-
Thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.033.553.523	-
Tiền thuần chi đầu tư vào các đơn vị khác	-	(1.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(309.264.469)	(6.094.272)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Vốn góp nhận được	430.000.000	430.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	430.000.000	430.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	21.091.230	303.377.013
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (*)	21.091.230	303.377.013

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

- (*) Chênh lệch của tiền và các khoản tương đương tiền ròng tại cuối kỳ bao gồm là tiền gửi của người đầu tư về các giao dịch chứng khoán, được điều chỉnh lại do đó không còn được coi là một phần của tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ với giá trị là 43.285.783 nghìn VNĐ và một số tiền là 239.000 triệu VNĐ được điều chỉnh lại là các khoản đầu tư của Công ty chứ không phải là tiền và các khoản tương đương tiền như trong báo cáo năm trước.

23. Cam kết

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2008 VNĐ'000	31/12/2007 VNĐ'000
Đã được duyệt và đã ký hợp đồng	15.018.014	21.991.131
	<hr/>	<hr/>
	15.018014	21.991.131

24. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm VNĐ'000
Các giao dịch của Công ty	10.988.430	852.749.322
Cổ phiếu	4.488.430	202.052.072
Trái phiếu	6.500.000	650.697.250
Các giao dịch của người đầu tư	69.598.408	2.551.527.585
Cổ phiếu	69.045.848	2.546.468.016
Chứng khoán khác	552.560	5.059.569
	<hr/>	<hr/>
	80.586.838	3.404.276.907

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

25. Các khoản phải thu và phải trả

Chỉ tiêu	Số dư đầu năm VNĐ'000	Tăng trong năm VNĐ'000	Giảm trong năm VNĐ'000	Số dư cuối năm VNĐ'000
1. Các khoản phải thu	129.111.944	787.123.035	(894.854.476)	21.380.503
1.1. Các khoản phải thu	8.221.239	768.738.495	(769.632.046)	7.327.688
- Phải thu của người đầu tư	733.814	762.340.553	(761.943.750)	1.130.617
- Trả trước cho người bán	7.487.425	6.767.437	(7.688.296)	6.566.566
- Dự phòng	-	(369.495)	-	(369.495)
1.2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-	21.681	(17.705)	3.976
1.3. Các khoản phải thu khác	120.890.705	18.362.859	(125.204.725)	14.048.839
2. Các khoản phải trả	56.265.663	3.442.312.618	(2.755.047.719)	743.530.562
2.1. Vay ngắn hạn	-	700.000.000	-	700.000.000
2.2. Các khoản phải trả	2.238.896	152.110.819	(153.803.648)	546.067
- Phải trả người bán	2.056.896	152.110.819	(153.621.648)	546.067
- Người mua ứng trước	182.000	-	(182.000)	-
2.3. Phải trả cổ tức, trái phiếu và lợi nhuận	34.555	15.677.893	(15.712.448)	-
2.4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.052.871	10.686.615	(4.006.756)	13.732.730
2.5. Phải trả nhân viên	164.087	18.042.972	(15.641.682)	2.565.377
2.6. Chi phí phải trả	160.000	1.828.302	(144.552)	1.843.750
2.9. Phải trả, phải nộp khác	3.380.517	61.891.650	(64.781.911)	490.256
2.10. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	43.234.737	2.482.074.367	(2.500.956.722)	24.352.382

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 (tiếp theo)

26. Các chỉ tiêu đánh giá

Các chỉ tiêu	31/12/2008 %	31/12/2007 %
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
- Tài sản cố định /Tổng tài sản	1%	1%
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	81%	46%
2. Tỷ suất lợi nhuận		
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	21%	47%
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	5%	6%
3. Tình hình tài chính:		
- Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	63%	11%
- Khả năng thanh khoản:		
Hiện thời: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	128%	415%
Thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	128%	415%
Thanh toán bằng tiền: Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	14%	114%

27. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của năm hiện tại.

Người lập:



Lê Quang Tiến
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Trường Giang
Giám đốc

09-04-2009